

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KIẾN THỨC CHUNG VỀ BẢO HIỂM
C. PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM

1	<p>Hợp đồng bảo hiểm do:</p> <p>A. DNBH và bên mua bảo hiểm soạn thảo</p> <p>B. DNBH soạn thảo.</p> <p>C. Bên mua soạn thảo.</p> <p>D. Người thụ hưởng soạn thảo.</p>
2	<p>Chọn 1 phương án đúng về hành vi bị cấm trong khai thác bảo hiểm:</p> <p>A. Các tổ chức, cá nhân can thiệp trái pháp luật đến quyền lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm của khách hàng.</p> <p>B. Dùng ảnh hưởng của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào để yêu cầu, ngăn cản hoặc ép buộc đơn vị cấp dưới hoặc những người có liên quan phải tham gia bảo hiểm tại DNBH theo chỉ định dưới mọi hình thức.</p> <p>C. DNBH tranh thủ uy tín, ảnh hưởng và chỉ đạo dưới mọi hình thức của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào để cung cấp dịch vụ BH, làm ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích chính đáng của khách hàng.</p> <p>D. A, B, C đúng</p>
3	<p>Chọn 1 phương án sai về đấu thầu trong kinh doanh bảo hiểm:</p> <p>A. Việc đấu thầu trong kinh doanh bảo hiểm phải thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và pháp luật về đấu thầu.</p> <p>B. Việc đấu thầu trong kinh doanh bảo hiểm chỉ tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu</p> <p>C. Việc đấu thầu trong kinh doanh bảo hiểm phải đảm bảo công khai minh bạch.</p> <p>D. A, C đúng.</p>
4	<p>Các đối tượng nào sau đây khi tham gia bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm đối với dự án, tài sản hoặc hoạt động của mình (trừ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới) phải thực hiện đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp bảo hiểm:</p> <p>A. Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước từ 20% trở lên</p> <p>B. Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước từ 5% trở lên</p> <p>C. Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước từ 30% trở lên</p> <p>D. Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước từ 10% trở lên</p>
5	<p>Chọn phương án đúng về chế độ hoa hồng khi dịch vụ bảo hiểm được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu:</p> <p>A. DNBH trả tiền hoa hồng trực tiếp cho khách hàng tham gia bảo hiểm.</p> <p>B. DNBH trả tiền hoa hồng cho đại lý bảo hiểm.</p> <p>C. DNBH không được chi hoa hồng đại lý bảo hiểm.</p> <p>D. A, B đúng</p>

6	<p>Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo hiểm phải đảm bảo:</p> <p>A. Lập thành văn bản</p> <p>B. Thỏa thuận tự nguyện của bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm</p> <p>C. Bằng lời nói</p> <p>D. A, B đúng</p>
7	<p>Theo pháp luật kinh doanh bảo hiểm, cơ quan cấp thẻ đại lý bảo hiểm là:</p> <p>A. Bộ Tài chính</p> <p>B. Doanh nghiệp bảo hiểm</p> <p>C. Tổng đại lý</p> <p>D. A, B, C đúng</p>
8	<p>Trong hợp đồng bảo hiểm con người, trường hợp một trong số những người thụ hưởng cố ý hãm hại người được bảo hiểm chết trong thời gian hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực thì:</p> <p>A. Doanh nghiệp bảo hiểm không phải trả tiền bảo hiểm.</p> <p>B. Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn trả tiền cho tất cả người thụ hưởng bảo hiểm.</p> <p>C. Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải trả tiền bảo hiểm cho những người thụ hưởng khác theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>D. Không trường hợp nào đúng.</p>
9	<p>Theo quy định của pháp luật hiện hành thì:</p> <p>A. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không được phép kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và ngược lại.</p> <p>B. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được phép kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và ngược lại nếu doanh nghiệp có đăng ký với Bộ Tài chính.</p> <p>C. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được phép kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ nếu đó là sản phẩm bổ trợ cho sản phẩm nhân thọ và ngược lại.</p> <p>D. B, C đúng.</p>
10	<p>Chọn 1 phương án sai:</p> <p>A. Phí bảo hiểm có thể thanh toán 1 lần hoặc nhiều kỳ nhưng không quá thời hạn bảo hiểm;</p> <p>B. Trong thời hạn gia hạn nộp phí mà bên mua bảo hiểm chưa nộp, nếu xảy ra tổn thất thì tổn thất đó không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.</p> <p>C. Trong thời hạn gia hạn nộp phí mà bên mua bảo hiểm chưa nộp, nếu xảy ra tổn thất thì tổn thất đó vẫn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.</p> <p>D. A, C đúng.</p>
11	<p>Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm:</p> <p>A. Không có trách nhiệm hoàn phí bảo hiểm</p> <p>B. Hoàn lại 100% phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm.</p> <p>C. Hoàn lại phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm, sau khi đã trừ các chi phí hợp lý có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>D. Hoàn lại 50% phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm đã đóng cho toàn bộ hợp đồng bảo hiểm</p>

12	<p>Bên mua bảo hiểm có thể chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Việc chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực trong trường hợp (trừ trường hợp việc chuyển nhượng được thực hiện theo tập quán quốc tế):</p> <p>A. Bên mua bảo hiểm chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm cho bên nhận chuyển nhượng và không cần phải thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm</p> <p>B. Bên mua bảo hiểm chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm cho bên nhận chuyển nhượng và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm về việc chuyển nhượng</p> <p>C. Bên mua bảo hiểm chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm cho bên nhận chuyển nhượng, thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm về việc chuyển nhượng và phải có sự chấp thuận bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm về việc chuyển nhượng đó</p> <p>D. Không phương án nào đúng</p>
13	<p>Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm (không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm con người):</p> <p>A. Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí;</p> <p>B. Bên mua bảo hiểm vẫn phải đóng phí bảo hiểm cho đến hết thời gian gia hạn theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>C. A, B đúng</p> <p>D. A, B sai</p>
14	<p>Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng phí bảo hiểm theo thời hạn thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm nào sau đây:</p> <p>A. Hợp đồng bảo hiểm con người</p> <p>B. Hợp đồng bảo hiểm tài sản</p> <p>C. Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm</p> <p>D. Hợp đồng bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính</p>
15	<p>Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm được thành lập để bảo vệ người được bảo hiểm trong trường hợp:</p> <p>A. DNBH có lỗi.</p> <p>B. DNBH mất khả năng thanh toán.</p> <p>C. DNBH phá sản.</p> <p>D. B, C đúng.</p>
16	<p>Chọn 1 phương án đúng về trường hợp hợp đồng bảo hiểm vô hiệu:</p> <p>A. Bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm.</p> <p>B. Tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm không tồn tại.</p> <p>C. Tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm biết sự kiện bảo hiểm đã xảy ra.</p> <p>D. A, B, C đúng.</p>

17	<p>Bảo hiểm bắt buộc là loại hình bảo hiểm do pháp luật quy định về:</p> <p>A. Quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu. B. Quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm, phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm tối thiểu. C. Quy tắc, điều kiện bảo hiểm, phí bảo hiểm. D. Quy tắc, điều kiện bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu.</p>
18	<p>Bảo hiểm bắt buộc chỉ áp dụng đối với một số loại nghiệp vụ bảo hiểm nhằm:</p> <p>A. Bảo vệ lợi ích của người tham gia bảo hiểm. B. Bảo vệ lợi ích công cộng và an toàn xã hội. C. Bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp bảo hiểm. D. A, B, C đúng.</p>
19	<p>Theo Luật kinh doanh bảo hiểm, những nghiệp vụ bảo hiểm nào sau đây không phải nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc:</p> <p>A. Bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba về người và tài sản, TNDS của người vận chuyển hàng không đối với hành khách. B. Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô. C. Bảo hiểm cháy, nổ D. Không có trường hợp nào đúng</p>
20	<p>Chọn phương án đúng về nghiệp vụ bảo hiểm tự nguyện:</p> <p>A. Bảo hiểm cháy, nổ B. Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt C. Bảo hiểm TNDS chủ xe cơ giới D. Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm</p>
21	<p>Chọn 1 phương án sai về nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc:</p> <p>A. Bảo hiểm tai nạn người ngồi trên mô tô, xe máy B. Bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô, xe máy C. Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với hoạt động tư vấn pháp luật. D. Bảo hiểm cháy, nổ.</p>
22	<p>Chọn 1 phương án đúng về nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc:</p> <p>A. Bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe mô tô, xe máy. B. Bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô, xe máy. C. Bảo hiểm xe cơ giới. D. Bảo hiểm tài sản.</p>
23	<p>Phạm vi điều chỉnh của Luật kinh doanh bảo hiểm là:</p> <p>A. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm, xác định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm. B. Bảo hiểm xã hội. C. Bảo hiểm y tế. D. Bảo hiểm tiền gửi.</p>

24	<p>Theo Luật Kinh doanh bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm được phân loại theo đối tượng bảo hiểm gồm:</p> <p>A. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ; Hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ.</p> <p>B. Hợp đồng bảo hiểm con người; Hợp đồng bảo hiểm tài sản; Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự.</p> <p>C. Hợp đồng bảo hiểm hàng hải và hợp đồng bảo hiểm phi hàng hải.</p> <p>D. Hợp đồng bảo hiểm chính; Hợp đồng bảo hiểm bổ trợ.</p>
25	<p>Nội dung nào dưới đây buộc phải có trong hợp đồng bảo hiểm:</p> <p>A. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng; ngày, tháng, năm giao kết hợp đồng.</p> <p>B. Đối tượng bảo hiểm; số tiền bảo hiểm, giá trị tài sản được bảo hiểm đối với bảo hiểm tài sản; phạm vi bảo hiểm; điều kiện, điều khoản bảo hiểm; điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và thời hạn bảo hiểm.</p>
	<p>C. Phí bảo hiểm và phương thức thanh toán; thời hạn bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm; các quy định giải quyết tranh chấp.</p> <p>D. A, B, C đúng.</p>
26	<p>Trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho đối tượng nào sau đây:</p> <p>A. Doanh nghiệp bảo hiểm.</p> <p>B. Bên mua bảo hiểm.</p> <p>C. Bên thứ ba.</p> <p>D. Tùy từng trường hợp.</p>
27	<p>Theo Luật Kinh doanh bảo hiểm, thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm kể từ khi:</p> <p>A. Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.</p> <p>B. Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết, trong đó có thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm về việc bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm.</p> <p>C. Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.</p> <p>D. A hoặc B hoặc C.</p>
28	<p>Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền:</p> <p>A. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>B. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>C. Công bố các thông tin về đối tượng bảo hiểm mà không cần sự đồng ý của bên mua bảo hiểm.</p> <p>D. A, B đúng.</p>

29	<p>Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền:</p> <p>A. Yêu cầu bên mua áp dụng các biện pháp đề phòng và hạn chế tổn thất. B. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự. C. Không cung cấp thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm D. A, B đúng.</p>
30	<p>Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm:</p> <p>A. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. B. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tính lại phí bảo hiểm cho toàn bộ hợp đồng bảo hiểm. C. Doanh nghiệp bảo hiểm không có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. D. Không trường hợp nào đúng</p>
31	<p>Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp nào dưới đây:</p> <p>A. Khi có sự thay đổi làm tăng các rủi ro được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm tính tăng phí cho thời gian còn lại của hợp đồng nhưng bên mua không chấp nhận. B. Bên mua bảo hiểm không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm trong thời hạn mà doanh nghiệp bảo hiểm đã ấn định để bên mua thực hiện. C. A, B đúng. D. A, B sai.</p>
32	<p>Trong hợp đồng bảo hiểm con người , trường hợp bên mua bảo hiểm cung cấp sai tuổi (không cố ý) của người được bảo hiểm làm giảm phí bảo hiểm phải đóng , nhưng tuổi đúng của người được bảo hiểm thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm thì:</p> <p>A. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu bên mua bảo hiểm đó ng phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với số tiền bảo hiểm hoặc giảm số tiền bảo hiểm tương ứng với số phí đã đóng theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. B. Doanh nghiệp bảo hiểm hoàn phí bảo hiểm cho bên mua sau khi đã trừ các khoản chi phí hợp lý. C. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. D. Doanh nghiệp bảo hiểm trả cho bên mua bảo hiểm giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm.</p>

33	<p>Trong hợp đồng bảo hiểm tài sản , khi tài sản bị thiệt hại do lỗi của người thứ ba nhưng người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền bảo lưu đòi người thứ 3 cho doanh nghiệp bảo hiểm , doanh nghiệp bảo hiểm có quyền:</p> <p>A. Người bảo hiểm có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm.</p> <p>B. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>C. Trực tiếp yêu cầu người thứ ba bồi thường mặc dù không có quyền bảo lưu từ người được bảo hiểm.</p> <p>D. B, C đúng.</p>
34	<p>Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp:</p> <p>A. Tai nạn xảy ra không thuộc phạm vi bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>B. Sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn nộp phí bảo hiểm.</p> <p>C. Sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian bảo hiểm tạm thời.</p> <p>D. B, C đúng.</p>
35	<p>Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ:</p> <p>A. Giải thích cho bên mua bảo hiểm về các điều kiện , điều khoản bảo hiểm ; quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm.</p> <p>B. Trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.</p> <p>C. Tạm ứng tiền bồi thường cho bên mua bảo hiểm theo tỷ lệ thỏa thuận giữa DNBH và bên mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>D. A, B, C đúng.</p>
36	<p>Trong hợp đồng bảo hiểm con người, khi người được bảo hiểm chết, bị thương tật hoặc ốm đau thuộc phạm vi bảo hiểm mà lỗi do hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp của người thứ ba gây ra thì:</p> <p>A. Người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng sẽ nhận được số tiền bảo hiểm từ doanh nghiệp bảo hiểm và số tiền bồi thường từ người thứ ba.</p> <p>B. Doanh nghiệp bảo hiểm không có quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã trả cho người thụ hưởng.</p> <p>C. Người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng sẽ nhận được số tiền từ doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người thứ ba tùy theo số nào lớn hơn.</p> <p>D. A,B đúng.</p>
37	<p>Trong hợp đồng bảo hiểm tài sản, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền và trách nhiệm:</p> <p>A. Đánh giá rủi ro trước khi chấp nhận bảo hiểm hay không.</p> <p>B. Chịu trách nhiệm về chi phí liên quan đến việc đánh giá rủi ro.</p> <p>C. Yêu cầu bên mua bảo hiểm tạo mọi điều kiện để thực hiện việc đánh giá rủi ro.</p> <p>D. A, B, C đúng.</p>

38	<p>Trong hợp đồng bảo hiểm tài sản , khi thực hiện công tác giám định tổn thất ; trường hợp tổn thất đó không thuộc phạm vi bảo hiểm thì trách nhiệm thanh toán chi phí giám định thuộc về:</p> <p>A. Bên mua bảo hiểm. B. Doanh nghiệp bảo hiểm. C. Mỗi bên chịu 50% chi phí. D. Không trường hợp nào đúng.</p>
39	<p>Bên mua bảo hiểm có quyền:</p> <p>A. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Đơn bảo hiểm. B. Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm. C. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. D. A, B, C đúng.</p>
40	<p>Bên mua bảo hiểm có quyền:</p> <p>A. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật. B. Lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam để mua bảo hiểm. C. Từ chối cung cấp thông tin về đối tượng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm . D. A, B đúng.</p>
41	<p>Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ:</p> <p>A. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. B. kê khai đầy đủ , trung thực mọi chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm. C. Thông báo những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm. D. A, B,C đúng.</p>
42	<p>Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ:</p> <p>A. Thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. B. Áp dụng các biện pháp đề phòng và hạn chế tổn thất. C. Thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc đánh giá rủi ro được bảo hiểm. D. A, B đúng.</p>
43	<p>Chọn 1 phương án đúng về trường hợp hợp đồng bảo hiểm chấm dứt:</p> <p>A. Bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm. B. Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. C. Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm trong thời hạn gia hạn đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. D. A, B, C đúng.</p>

44	<p>Trong hợp đồng bảo hiểm m tài sản , trường hợp bên mua không đóng đủ phí trong thời gian gia hạn đóng phí thì:</p> <p>A. Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm.</p> <p>B. Bên mua bảo hiểm vẫn phải đóng phí bảo hiểm cho đến hết thời gian gia hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>C. Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm nhưng áp dụng hình thức chế tài số tiền bồi thường khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm.</p> <p>D. A, B đúng.</p>
45	<p>Đối với các dịch vụ bảo hiểm có thu xếp tái bảo hiểm, khi tổn thất xảy ra, người được bảo hiểm:</p> <p>A. Đòi bồi thường toàn bộ tổn thất từ doanh nghiệp bảo hiểm gốc.</p> <p>B. Đòi bồi thường phần tổn thất tương đương với tỷ lệ giữ lại của doanh nghiệp bảo hiểm gốc.</p> <p>C. Đòi bồi thường phần tổn thất tương đương với tỷ lệ nhận tái bảo hiểm của doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm.</p>
46	<p>Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm là:</p> <p>A. 6 tháng.</p> <p>B. 1 năm.</p> <p>C. 2 năm.</p> <p>D. 3 năm.</p>
47	<p>Trong trường hợp không có thỏa thuận về thời hạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm trong vòng:</p> <p>A. 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.</p> <p>B. 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường .</p> <p>C. 45 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường .</p> <p>D. 60 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường .</p>
48	<p>Trong trường hợp bên mua bảo hiểm chứng minh được rằng họ không biết thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm thì thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường là:</p> <p>A. 1 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.</p> <p>B. 2 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.</p> <p>C. 1 năm kể từ ngày bên mua bảo hiểm biết việc xảy ra sự kiện bảo hiểm.</p> <p>D. 2 năm kể từ ngày bên mua bảo hiểm biết việc xảy ra sự kiện bảo hiểm.</p>
49	<p>Trong trường hợp người thứ ba yêu cầu bên mua bảo hiểm bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm thì thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường là:</p> <p>A. 1 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.</p> <p>B. 2 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.</p> <p>C. 1 năm kể từ ngày người thứ ba yêu cầu.</p> <p>D. 2 năm kể từ ngày người thứ ba yêu cầu.</p>
50	<p>Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm theo Luật Kinh doanh bảo hiểm là:</p> <p>A. 1 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.</p> <p>B. 2 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.</p> <p>C. 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.</p> <p>D. 4 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.</p>

51	<p>Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức:</p> <p>A. Công ty TNHH bảo hiểm. B. Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ nước ngoài. C. Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài. D. A, C đúng.</p>
52	<p>Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người nước ngoài làm việc tại Việt Nam có nhu cầu bảo hiểm thì:</p> <p>A. Chỉ được tham gia bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam. B. Chỉ được tham gia bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. C. Được lựa chọn tham gia bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam hoặc sử dụng dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định của pháp luật.</p>
53	<p>Chọn 1 phương án đúng về nghiệp vụ bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ đều được triển khai:</p> <p>A. Bảo hiểm trách nhiệm. B. Bảo hiểm tài sản. C. Bảo hiểm sức khỏe. D. Không trường hợp nào đúng.</p>
54	<p>Chọn 1 phương án đúng về kênh phân phối mà doanh nghiệp bảo hiểm có thể tiến hành bán bảo hiểm:</p> <p>A. Trực tiếp. B. Đại lý bảo hiểm. C. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. D. A, B, C đúng.</p>
55	<p>Chọn 1 phương án đúng về hành vi bị cấm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm:</p> <p>A. Cấu kết giữa các doanh nghiệp bảo hiểm hoặc giữa doanh nghiệp bảo hiểm với bên mua bảo hiểm nhằm phân chia thị trường bảo hiểm, khép kín dịch vụ bảo hiểm. B. Can thiệp trái pháp luật vào việc lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm. C. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chỉ định, yêu cầu, ép buộc, ngăn cản tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm. D. A, B, C đúng.</p>
56	<p>Chọn 1 phương án đúng về hành vi bị cấm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm:</p> <p>A. Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa nhân viên hoặc khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác. B. Thông tin, quảng cáo sai sự thật về nội dung, phạm vi hoạt động, điều kiện bảo hiểm, làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm. C. Khuyến mại bất hợp pháp. D. A, B, C đúng.</p>

57	<p>Theo quy định hiện hành, đại lý bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có nghĩa vụ:</p> <p>A. Giải thích trung thực các thông tin về sản phẩm bảo hiểm để bên mua bảo hiểm hiểu rõ sản phẩm bảo hiểm dự định mua.</p> <p>B. Không được tiết lộ, cung cấp thông tin làm thiệt hại đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm.</p> <p>C. Không được tác động để bên mua bảo hiểm cung cấp sai lệch hoặc không cung cấp thông tin cần thiết cho doanh nghiệp bảo hiểm.</p> <p>D. A, B, C đúng.</p>
58	<p>Việc mua bán thông qua hình thức đấu thầu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu gồm:</p> <p>A. Bảo đảm công khai, các điều kiện gọi thầu được áp dụng chung cho tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm tham gia đấu thầu.</p> <p>B. Hồ sơ tham gia đấu thầu của các doanh nghiệp bảo hiểm phải ghi rõ điều kiện bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, phí bảo hiểm và các quy định khác theo yêu cầu của tài liệu gọi thầu.</p> <p>C. Căn cứ để xét thầu là tài liệu mời thầu, bản chào giá phí bảo hiểm và các dịch vụ phục vụ có liên quan khác.</p> <p>D. A, B, C đúng.</p>
59	<p>Chọn 1 phương án đúng về chế độ hoa hồng khi dịch vụ bảo hiểm được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu:</p> <p>A. Khi dịch vụ bảo hiểm được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu, DNBH trả tiền hoa hồng trực tiếp cho khách hàng tham gia bảo hiểm.</p> <p>B. Khi dịch vụ bảo hiểm được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu, DNBH trả tiền hoa hồng cho khách hàng tham gia bảo hiểm thông qua hệ thống đại lý bảo hiểm.</p> <p>C. Khi dịch vụ bảo hiểm được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu, DNBH không được chi hoa hồng đại lý bảo hiểm.</p> <p>D. A, B đúng</p>
60	<p>Pháp luật hiện hành quy định các nguyên tắc chung trong kinh doanh và khai thác bảo hiểm gồm:</p> <p>A. Đảm bảo yêu cầu trung thực, công khai, minh bạch trong việc giới thiệu sản phẩm; tài liệu giới thiệu sản phẩm phải rõ ràng, dễ hiểu không chứa đựng thông tin dẫn đến hiểu lầm, không trái với Quy tắc, điều khoản của sản phẩm</p> <p>B. Nhân viên bán hàng trực tiếp của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tối thiểu phải có chứng chỉ đại lý bảo hiểm hoặc chứng chỉ đào tạo về các nghiệp vụ đang triển khai.</p> <p>C. Tìm hiểu rõ thông tin về khách hàng, cân nhắc năng lực chuyên môn và khả năng tài chính của doanh nghiệp nhằm đảm bảo không phân biệt đối xử.</p> <p>D. A, B, C đúng.</p>